TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : **179**/2022/HSST
Ngày : 30/9/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Đình Thức;

2/ Ông Trần Công Trung;

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: ông Trần Hà Ngọc Châu là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2022/HSST ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 239/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: **NGUYỄN NGỌC THÙY T**; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn: 12/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường H, phường T, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: đường V, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Mạnh P, sinh năm 1974 và bà Đặng Thị Hoàng H, sinh năm 1977; Chồng: Từ Ngọc T, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2022;

2/ Họ và tên: **TỪ NGỌC T**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại Hải Phòng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường T, phường C, quận L, Thành phố Hải Phòng; Chỗ ở: đường V, phường Q, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Con ông Từ Ngọc T (đã chết) và bà Phạm Thị G, sinh năm 1962; Vợ: Nguyễn Ngọc Thùy T, sinh năm 1995; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2022;

(các bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại:

1/ Công ty TNHH SX ĐT TM DV Đại Trường T (gọi tắt là Công ty Đại Trường T), địa chỉ: đường H, phường T, quận P do Hà Thanh B là người đại diện theo pháp luật;

2/ Công ty TNHH MTV Phương An P (gọi tắt là Công ty Phương An P), địa chỉ: đường C, phường B, quận T, do Phạm Cao Văn N là người đại diện theo pháp luật;

3/ Công ty TNHH TM In Phong P (gọi tắt là Công ty Phong P), địa chỉ: đường K, phường 3, quận V, do Nguyễn Tấn L là người đại diện theo pháp luật;

4/ Công ty TNHH Bao bì Đặng G – Chi nhánh 1 (gọi tắt là Công ty Đặng G), địa chỉ: đường B, KP5, phường B, quận T, do Đặng Công Đ là người đại diện theo pháp luật;

5/ Công ty TNHH Bao bì Duy Minh P (gọi tắt là Công ty Duy Minh P), địa chỉ: đường P, phường B, quận T, do Trần Đình D là người đại diện theo pháp luật;

6/ Công ty TNHH Sắc K (gọi tắt là Công ty Sắc K), địa chỉ: đường T, phường 7, quận V, do Nguyễn Xuân K là người đại diện theo pháp luật;

7/ Chi nhánh Công ty TNHH MTV NXB Nông N (gọi tắt là Công ty Nông N), địa chỉ: đường K, phường K, Quận M do Nguyễn Thanh V là người đại diện theo pháp luật;

8/ Công ty TNHH SX TM DV Tứ S (gọi tắt là Công ty Tứ S), địa chỉ: đường S, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh do Lao Thị N là người đại diện theo pháp luật;

9/ Công ty TNHH In Bao bì Xuân T (gọi tắt là Công ty Xuân T), địa chỉ: đường T, phường T, quận P, do Cao Xuân T là người đại diện theo pháp luật;

10/ Công ty TNHH MTV Thiết kế In ấn và Sản xuất Lí T (gọi tắt là Công ty Lí T), địa chỉ: đường số 10, phường H, quận T, do Huỳnh Thị Hồng T là người đại diện theo pháp luật;

11/ Công ty TNHH Quốc Liên P (gọi tắt là Công ty Quốc Liên P), địa chỉ: đường Đ, phường 10, quận T, do Phạm Anh Q là người đại diện theo pháp luật;

12/ Công ty Phú Tín Đ, địa chỉ: đường Q, phường B, quận B, do Hoàng Phi K là người đại diện;

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty TNHH MTV XNK Việt Đ (MSDN: 0311254180; Địa chỉ trụ sở: đường D, phường T, quận P; gọi tắt là Công ty Việt Đ) do Tô Chức M là người đại diện theo pháp luật;

(người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc Thùy T1 và Từ Ngọc T2 là vợ chồng. Cả hai người bắt đầu làm việc cho Công ty TNHH MTV XNK Việt Đ (MSDN: 0311254180; Địa chỉ trụ sở: đường D, phường T, quận P; gọi tắt là Công ty Việt Đ) do Tô Chức M là người đại diện theo pháp luật từ tháng 09/2020, có ký hợp đồng lao động trong vòng 02 năm. Công việc cụ thể của T1 là nhân viên kế toán công nợ, có nhiệm vụ theo dõi công nợ, liên hệ với các khách hàng còn nợ tiền công ty, nhắc nhở họ thanh toán cho Công ty, đồng thời lập các Phiếu Thu và Giấy Giới Thiệu rồi giao cho bộ phận giao hàng để đi thu tiền. Số tiền thu về sẽ được bộ phận giao hàng nộp về kế toán tổng hợp, không nộp về cho T1. Nguyễn Ngọc Thùy T1 không có chức năng, nhiệm vụ trực tiếp đi thu tiền công nợ của Công ty Việt Đ. Công việc cụ thể của T2 là nhân viên chạy kẽm, có

nhiệm vụ là đưa kẽm vào máy ghi rồi kiểm tra thành phẩm và T2 chỉ làm đến tháng 11/2020 thì nghỉ việc.

Quá trình làm việc tại Công ty Việt Đ, do nợ nần bên ngoài nên vào khoảng cuối tháng 12/2020 và đầu tháng 01/2021, T1 đã nảy sinh ý định giả danh là nhân viên có chức năng đi thu tiền công nợ của Công ty Việt Đ để trực tiếp đến các công ty khách hàng của Công ty Việt Đ thu tiền công nợ rồi chiếm đoạt số tiền này. T1 đã dùng thủ đoạn gian dối, viết nội dung lên Phiếu Thu và Giấy Giới Thiệu rồi giả danh làm nhân viên có chức năng đi thu tiền công nợ của Công ty Việt Đ, trực tiếp đến Công ty TNHH Bao bì Đặng G – Chi nhánh 1 (gọi tắt là Công ty Đặng G), địa chỉ: đường B, KP5, phường B, quận B) do Đặng Công Đ là người đại diện theo pháp luật. Tại đây, T1 đã sử dụng Phiếu Thu số 004795 ngày 12/01/2021 giả danh nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ chiếm đoạt số tiền là 20.492.000 đồng của Công ty Đặng Gia rồi mang hết số tiền này đi thanh toán tiền nợ của cá nhân. Sau đó, T1 đã kể cho T2 nghe về sự việc trên và T2 đồng ý cùng T1 phối hợp để chiếm đoạt tiền của các công ty khác với thủ đoạn tương tự. Cụ thể, từ tháng 01/2021 đến 03/2021, T1 và T2 đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tổng cộng 18 lần đối với 12 Công ty khác nhau, tổng số tiền đã chiếm đoạt là 133.460.600 đồng, bao gồm:

1/ Công ty TNHH SX ĐT TM DV Đại Trường T (gọi tắt là Công ty Đại Trường T), địa chỉ: đường H, phường T, quận P do Hà Thanh B là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng cuối tháng 01/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005426 ngày 28/01/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền 1.689.300 đồng của Công ty Đại Trường T.

2/ Công ty TNHH MTV Phương An P (gọi tắt là Công ty Phương An P), địa chỉ: đường C, phường B, quận B, do Phạm Cao Văn N là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 01/2021 và tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005410 ngày 16/01/2021 và Phiếu Thu số 005464 ngày 08/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền lần lượt là 9.523.450 đồng và 8.964.400 đồng của Công ty Phương An P.

3/ Công ty TNHH TM In Phong P (gọi tắt là Công ty Phong P), địa chỉ: đường K, phường 3, quận V, do Nguyễn Tấn L là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 01/2021 và tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 004784 ngày 09/01/2021 và Phiếu Thu số 005430 ngày 01/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền lần lượt là 6.250.000 đồng và 6.650.000 đồng của Công ty Phong P.

4/ Công ty TNHH Bao bì Đặng G– Chi nhánh 1 (gọi tắt là Công ty Đặng G), địa chỉ: đường B, KP5, phường B, quận B, do Đặng Công Đ là người đại diện theo pháp luật: tháng 02/2021, T1 đi cùng với T2, T1 là người trực tiếp đã sử dụng Phiếu Thu số 005442 ngày 04/02/2021 giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền 20.409.690 đồng của Công ty Đặng G.

5/ Công ty TNHH Bao bì Duy Minh P (gọi tắt là Công ty Duy Minh P), địa chỉ: đường P, phường B, quận B, do Trần Đình D là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 01/2021 và tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005402 ngày 13/01/2021 và Phiếu Thu số 005452 ngày 05/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền lần lượt là 8.000.000 đồng và 7.575.000 đồng của Công ty Duy Minh P.

6/ Công ty TNHH Sắc K (gọi tắt là Công ty Sắc K), địa chỉ: đường T, phường 7, quận V, do Nguyễn Xuân K là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 01/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005401 ngày 15/01/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền 5.520.000 đồng của Công ty Sắc K.

7/ Chi nhánh Công ty TNHH MTV NXB Nông N (gọi tắt là Công ty Nông N, địa chỉ: đường K, phường K, Quận M do Nguyễn Thanh V là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 01/2021 và tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005411 ngày 18/01/2021 và Phiếu Thu số 005441 ngày 05/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền lần lượt là 7.925.500 đồng và 9.196.000 đồng của Công ty Nông N.

8/ Công ty TNHH SX TM DV Tứ S (gọi tắt là Công ty Tứ S), địa chỉ: đường S, phường T, Quận H, do Lao Thị N là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 01/2021 và tháng 03/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005419 ngày 28/01/2021 và Phiếu Thu số 005475 ngày 01/03/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền lần lượt là 7.987.000 đồng và 6.167.300 đồng của Công ty Tứ S.

9/ Công ty TNHH In Bao bì Xuân T (gọi tắt là Công ty Xuân T), địa chỉ: đường T, phường T, quận P, do Cao Xuân T là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 01/2021 và tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005418 ngày 22/01/2021 và Phiếu Thu số 005440 ngày 03/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền lần lượt là 2.328.000 đồng và 1.423.400 đồng của Công ty Xuân T.

10/ Công ty TNHH MTV Thiết kế In ấn và Sản xuất Lí T (gọi tắt là Công ty Lí T), địa chỉ: đường số 10, phường H, quận T, do Huỳnh Thị Hồng T là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005431 ngày 03/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền 2.319.240 đồng của Công ty Lí T.

11/ Công ty TNHH Quốc Liên P (gọi tắt là Công ty Quốc Liên P), địa chỉ: đường Đ, phường 10, quận T, do Phạm Anh Q là người đại diện theo pháp luật: vào khoảng tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005451 ngày 09/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền 11.524.320 đồng của Công ty Quốc Liên P.

12/ Công ty Phú Tín Đ, địa chỉ: đường Q, phường B, quận B, do Hoàng Phi Khanh là người đại diện: vào khoảng tháng 02/2021, T2 đã sử dụng Phiếu Thu số 005463 ngày 06/02/2021 do T1 đưa cho và giả danh là nhân viên thu hồi công nợ của Công ty Việt Đ để chiếm đoạt số tiền 10.008.000 đồng của Công ty Phú Tín Đ.

Sau khi cùng nhau thực hiện hành vi trên, T1 và T2 đã dùng toàn bộ số tiền chiếm đoạt được vào việc trả nợ và tiêu xài cá nhân. Đến ngày 07/03/2021, do Công ty Việt Đ nhận được phản ánh của các công ty đối tác là đã thanh toán tiền công nợ rồi nhưng vẫn cứ nhắc nợ nên Công ty Việt Đ đã mời T1 lên làm rõ và T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại bản kết luận giám định số 4373/KLGĐ-TT ngày 06/8/2021, số 4910/KLGĐ-TT ngày 16/9/2021 và số 29/KLGĐ-TT ngày 22/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Hồ Chí Minh, kết luận:

- Chữ viết họ tên Từ Ngọc T2 trên Phiếu Thu số 005419 ngày 28/01/2021 và số 005475 ngày 01/03/2021; chữ viết họ tên Từ Minh T trên Phiếu Thu số 004784 ngày 09/01/2021 và số 005430 ngày 01/02/2021; chữ viết họ tên Trương Minh T trên Phiếu Thu số 005402 ngày 13/01/2021; chữ viết họ tên Phạm Quang T trên Phiếu Thu số 005410 ngày 16/01/2021, số 005411 ngày 18/01/2021, số 005441 ngày 05/02/2021 và số 005463 ngày 06/02/2021; chữ viết họ tên Trần Minh T trên Phiếu Thu số 005426 ngày 28/01/2021; chữ viết họ tên Trương Minh T trên Phiếu Thu số 005401 ngày 15/01/2021 của Công ty Việt Đ do Từ Ngọc T2 viết ra.

- Chữ ký, chữ viết tên "Thùy T1" ở mục "NGƯỜI LẬP PHIẾU" và chữ viết ở các mục "Họ tên người nộp tiền", "Lý do thu", "Số tiền" trên các Phiếu Thu số 004784 ngày 09/01/2021, số 005401 ngày 15/01/2021, số 005402 ngày 13/01/2021, số 005410 ngày 16/01/2021, 005411 ngày 18/01/2021, số 005419 ngày 28/01/2021, số 005426 ngày 28/01/2021, số 005430 ngày 01/02/2021, số 005441 ngày 05/02/2021, số 005463 ngày 06/02/2021, số 005475 ngày 01/03/2021, số 004795 ngày 12/01/2021, số 005431 ngày 03/02/2021, số 005442 ngày 04/02/2021 của Công ty Việt Đ do Nguyễn Ngọc Thùy T1 ký và viết ra.

** Vật chứng thu giữ (lưu hồ sơ vụ án):*

- 14 Phiếu thu (màu trắng): số 004795, số 005431, số 005442, số 005419, số 005475, số 004784, số 005430, số 005402, số 005410, số 005411, số 005441, số 005463, số 005426, số 005401.

- 15 Phiếu thu (màu hồng): số 005464, số 004795, số 005442, số 005431, số 005401, số 005419, số 005411, số 005441, số 005418, số 005440, số 005451, số 005452, số 005463, số 005475, số 005410.

- 12 Giấy giới thiệu: ngày 12/01/2021 (thu công ty Đặng G), ngày 04/02/2021 (thu công ty Đặng G), ngày 28/01/2021 (thu công ty Tứ S), ngày 01/3/2021 (thu công ty Tứ S), ngày 16/01/2021 (thu công ty Phương An P), ngày 18/01/2021 (thu Biên Tập Nông n), ngày 05/02/2021 (thu Biên Tập Nông n), ngày 06/02/2021 (thu công ty Phú Tín Đ), ngày 28/01/2021 (thu công ty Đại Trường T), ngày 15/01/2021 (thu công ty Sắc K), ngày 08/02/2021 (thu công ty Phương An P), ngày 03/02/2021 (thu công ty Lí T).

** Về phần dân sự:* 12 Công ty bị hại là Công ty Đại Trường T, Công ty Phương An P, Công ty Phong P, Công ty Đặng G, Công ty Duy Minh P, Công ty Sắc K, Công ty Nông N, Công ty Tứ S, Công ty Xuân T, Công ty Lí T, Công ty Quốc Liên P, Công ty Phú Tín Đ yêu cầu Nguyễn Ngọc Thùy T1 và Từ Ngọc T2 phải trả lại toàn bộ số tiền mà T1 và T2 đã chiếm đoạt, đồng thời ủy quyền cho Công ty Việt Đ thay mặt 12 Công ty này nhận số tiền khắc phục hậu quả từ T1 và T2.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy T1 và Từ Ngọc T2 đã thừa nhận hành vi phạm tội và khai nhận như bản cáo trạng đã nêu.

Bản cáo trạng số 70/CT-VKSQTP ngày 05 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy T1, Từ Ngọc T2 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay cũng như xem xét các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Viện kiểm sát

nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy T1 và Từ Ngọc T2 về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017), đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo T1 mức án từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm tù và xử phạt bị cáo T2 mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy T1 và Từ Ngọc T2 nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xét xử cho bị cáo một mức án nhẹ để có cơ hội sửa sai và làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận P, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với bản kết luận điều tra của cơ quan cảnh sát điều tra, bản cáo trạng của Viện kiểm sát, lời khai của người làm chứng cùng tang vật, các tài liệu chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy đủ cơ sở kết luận: Khoảng từ tháng 01/2021 đến tháng 03/2021, Nguyễn Ngọc Thùy T1 đã 19 lần dùng thủ đoạn gian dối, dùng các Phiếu Thu và Giấy Giới Thiệu do T1 viết thông tin rồi giả danh làm nhân viên có chức năng đi thu tiền công nợ của Công ty Việt Đ để tạo lòng tin với 12 công ty gồm Công ty Đại Trường T, Công ty Phương An P, Công ty Phong P, Công ty Đặng G, Công ty Duy Minh P, Công ty Sắc K, Công ty Nông N, Công ty Tứ S, Công ty Xuân T, Công ty Lí T, Công ty Quốc Liên P, Công ty Phú Tín Đ là đối tác của Công ty Việt Đ rồi chiếm đoạt tổng số tiền là 153.952.600 đồng của các công ty này (trong đó, lần đầu T1 thực hiện một mình chiếm đoạt số tiền 20.492.000 đồng, các lần sau chồng T1 là Từ Ngọc T2 đã giúp sức cho T1 chiếm đoạt số tiền 133.460.600 đồng). Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi dùng thủ đoạn đưa ra các thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên các bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm một cách liều lĩnh, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Trong vụ án này, bị cáo T1 là người đề xướng, rủ rê bị cáo T2 phạm tội, đồng thời cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên hình phạt dành cho bị cáo T1 có phần nghiêm khắc hơn bị cáo T2. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo, giáo dục các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội nên các bị cáo phải chịu tình tiết "phạm tội 02 lần trở lên", đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, quá trình điều tra các bị cáo đã khắc phục một phần thiệt hại cho các bị hại do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng:

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 14 Phiếu thu (màu trắng): số 004795, số 005431, số 005442, số 005419, số 005475, số 004784, số 005430, số 005402, số 005410, số 005411, số 005441, số 005463, số 005426, số 005401; 15 Phiếu thu (màu hồng): số 005464, số 004795, số 005442, số 005431, số 005401, số 005419, số 005411, số 005441, số 005418, số 005440, số 005451, số 005452, số 005463, số 005475, số 005410; 12 Giấy giới thiệu: ngày 12/01/2021 (thu công ty Đặng G), ngày 04/02/2021 (thu công ty Đặng G), ngày 28/01/2021 (thu công ty Tứ S), ngày 01/3/2021 (thu công ty Tứ S), ngày 16/01/2021 (thu công ty Phương An P), ngày 18/01/2021 (thu Biên Tập Nông n), ngày 05/02/2021 (thu Biên Tập Nông n), ngày 06/02/2021 (thu công ty Phú Tín Đ), ngày 28/01/2021 (thu công ty Đại Trường T), ngày 15/01/2021 (thu công ty Sắc K), ngày 08/02/2021 (thu công ty Phương An P), ngày 03/02/2021 (thu công ty Lí T).

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, các bị hại yêu cầu các bị cáo liên đới bồi thường thiệt hại số tiền các bị cáo đã chiếm đoạt, cụ thể:

- Công ty Đại Trường T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 1.689.300 đồng;

- Công ty Phương An P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 18.487.850 đồng;

- Công ty Phong P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 12.900.000 đồng;

- Công ty Đặng G yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 20.409.690 đồng;

- Công ty Duy Minh P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 15.575.000 đồng;

- Công ty Sắc K yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 5.520.000 đồng;

- Công ty Nông N yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 17.121.500 đồng;

- Công ty Tứ S yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 14.154.300 đồng;

- Công ty Xuân T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 3.751.400 đồng;

- Công ty Lí T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 2.319.240 đồng;

- Công ty Quốc Liên P yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 11.524.320 đồng;

- Công ty Phú Tín Đ yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 10.008.000 đồng;

Quá trình điều tra, các bị hại ủy quyền cho Công ty Việt Đ thay mặt các bị hại nhận tiền bồi thường từ các bị cáo. Đồng thời quá trình chuẩn bị xét xử, bị cáo T1 đã

bồi thường số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng, bị cáo T2 đã bồi thường số tiền 40.000.000 đồng

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng …". Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, khó có khả năng thi hành nên miễn cho các bị cáo.

[7] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy T1 và Từ Ngọc T2 phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

* Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Nguyễn Ngọc Thùy T1 04 (bốn) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

* Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 174; Điều 17; Điều 38; điểm b, s Khoản 1 Điều 51; điểm g Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Từ Ngọc T2 03 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án;

Miễn khoản tiền phạt bổ sung cho các bị cáo;

* Áp dụng Điều 106, Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án: 14 Phiếu thu (màu trắng): số 004795, số 005431, số 005442, số 005419, số 005475, số 004784, số 005430, số 005402, số 005410, số 005411, số 005441, số 005463, số 005426, số 005401; 15 Phiếu thu (màu hồng): số 005464, số 004795, số 005442, số 005431, số 005401, số 005419, số 005411, số 005441, số 005418, số 005440, số 005451, số 005452, số 005463, số 005475, số 005410; 12 Giấy giới thiệu: ngày 12/01/2021 (thu công ty Đặng G), ngày 04/02/2021 (thu công ty Đặng G), ngày 28/01/2021 (thu công ty Tứ S), ngày 01/3/2021 (thu công ty Tứ S), ngày 16/01/2021 (thu công ty Phương An Ph), ngày 18/01/2021 (thu Biên Tập Nông N, ngày 05/02/2021 (thu Biên Tập Nông N), ngày 06/02/2021 (thu công ty Phú Tín Đ), ngày 28/01/2021 (thu công ty Đại Trường T), ngày 15/01/2021 (thu công ty Sắc K), ngày 08/02/2021 (thu công ty Phương An P), ngày 03/02/2021 (thu công ty Lí T).

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc Thùy T1 và Từ Ngọc T2 liên đới có nghĩa vụ bồi thường cho các bị hại, cụ thể:

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Đại Trường T số tiền 1.689.300 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Phương An P số tiền 18.487.850 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Phong P số tiền 12.900.000 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Đặng G số tiền 20.409.690 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Duy Minh P số tiền 15.575.000 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Sắc K số tiền 5.520.000 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Nông N số tiền 17.121.500 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Tứ S số tiền 14.154.300 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Xuân T số tiền 3.751.400 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Lí T số tiền 2.319.240 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Quốc Liên P số tiền 11.524.320 đồng;

+ Buộc các bị cáo liên đới bồi thường cho Công ty Phú Tín Đ số tiền 10.008.000 đồng;

(Công ty Việt Đ có quyền thay mặt các bị hại nhận tiền bồi thường thiệt hại từ các bị cáo, cấn trừ số tiền 20.000.000 đồng do bị cáo T1 đã bồi thường và số tiền 40.000.000 đồng do bị cáo T2 đã bồi thường cho Công ty Việt Đ)

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 4.697.630 đồng án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định;

Trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, các bị cáo có quyền kháng cáo; bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Công an quận P;
- VKSND quận P;
- Chi cục THADS quận P;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Huỳnh Hoàng Phương